

Ngày 31/12/2024	116,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	5.1%	-5.9%

	2024	
ROE	23.2%	+/- YoY ▼ 3.9%

	Q4/24		
DT thuần	2,418	QoQ ▼ 140 ▼ 5.5%	YoY ▲ 30.0 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	9,865	YoY ▲ 117 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	887	QoQ ▲ 6.00 ▲ 0.6%	YoY ▲ 103 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ		

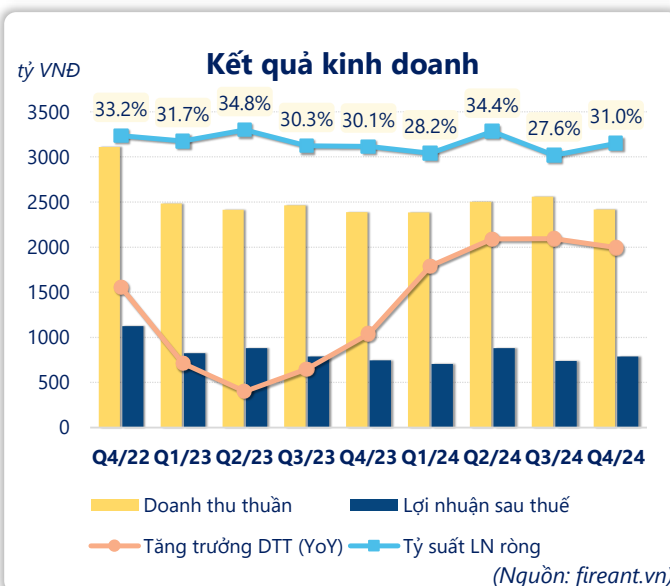
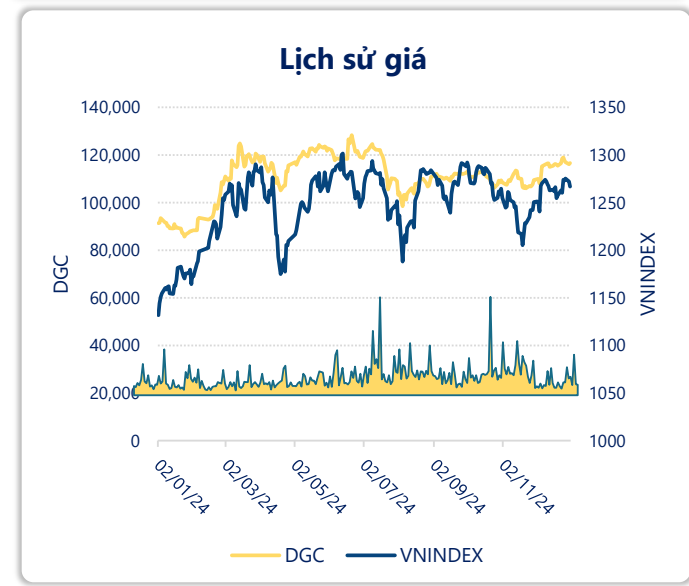
	2024	
LN gộp	3,449	YoY ▲ 9.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	869	QoQ ▲ 67.0 ▲ 8.4%	YoY ▲ 71.0 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

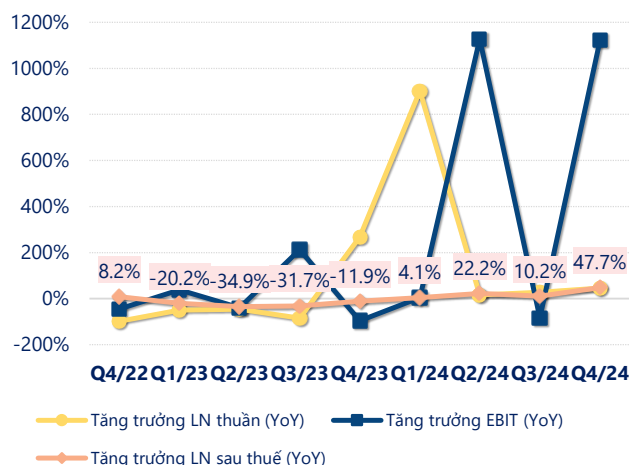
	2024	
LN thuần	3,412	YoY ▼ 75.0 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	787	QoQ ▲ 49.0 ▲ 6.7%	YoY ▲ 41.0 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

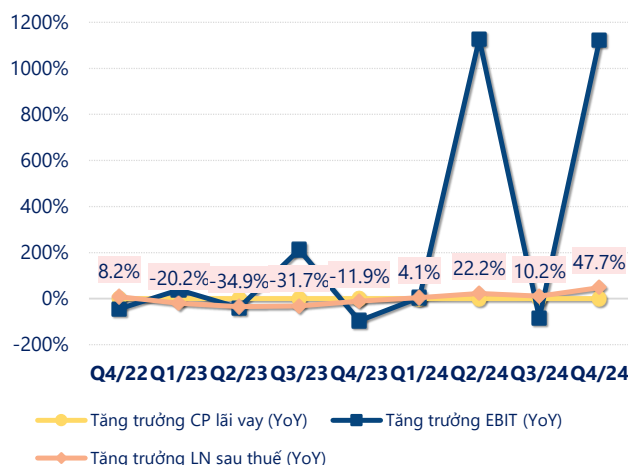
	2024	
LN sau thuế	3,107	YoY ▼ 135 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	



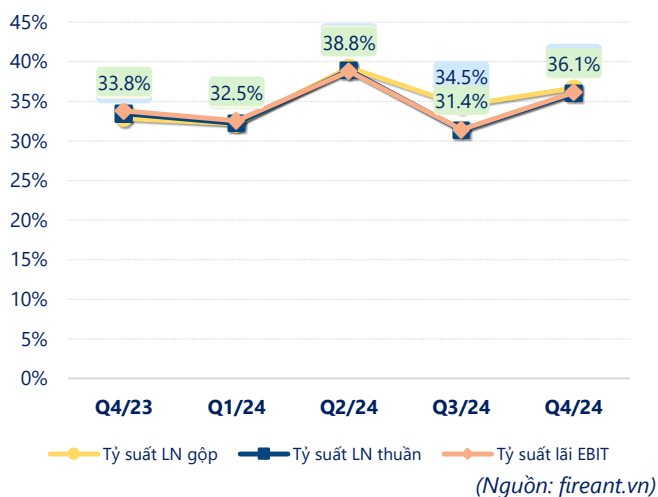
Tăng trưởng lợi nhuận



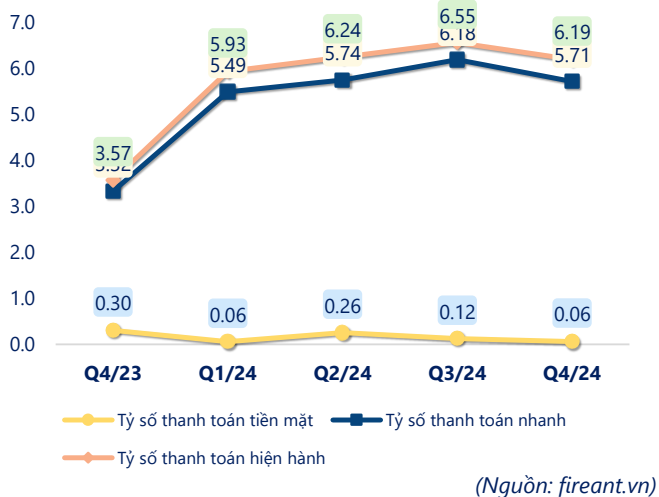
Tăng trưởng chi phí



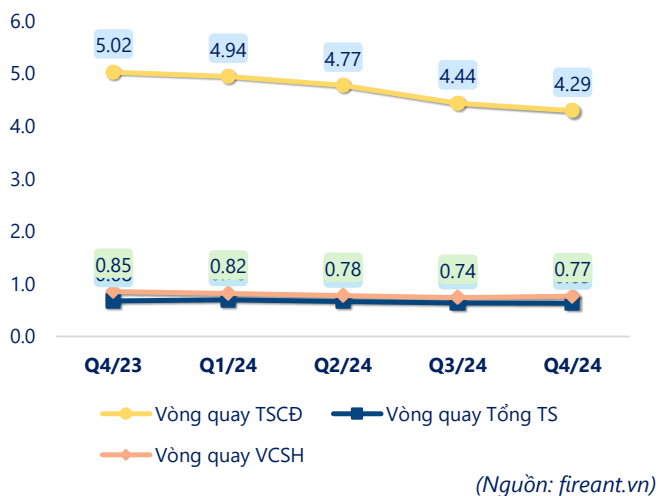
Tỷ suất lợi nhuận



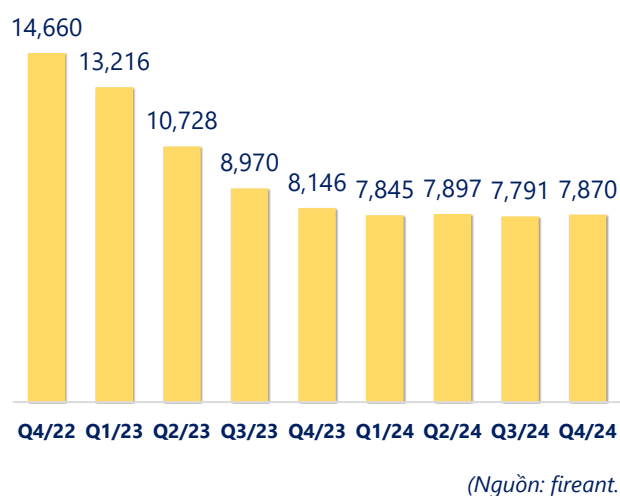
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,418	2,388	1.3%	9,865	9,748	1.2%
Giá vốn hàng bán	1,531	1,603	-4.5%	6,415	6,308	1.7%
Lợi nhuận gộp	887	784	13.1%	3,449	3,440	0.3%
Doanh thu HĐTC	168	194	-13.2%	649	739	-12.2%
Chi phí TC	12.2	35.6	-65.8%	69.1	98.5	-29.8%
Chi phí lãi vay	5.38	7.72	-30.3%	21.7	31.9	-32.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	124	95.4	29.6%	447	436	2.6%
Chi phí QLDN	49.9	49.3	1.2%	171	159	7.6%
LN thuần từ HĐKD	869	798	8.9%	3,412	3,487	-2.1%
Lợi nhuận khác	-2.00	0.13	-1638%	-11.6	-1.38	-735%
LN trước thuế	867	799	8.5%	3,400	3,485	-2.4%
Lợi nhuận sau thuế	787	746	5.5%	3,107	3,242	-4.1%
LNST của CĐ cty mẹ	749	720	4.1%	2,987	3,100	-3.7%

(Nguồn: fireant.vn)

